

Số: /KH-TrTHCS

Đông Triều,, ngày 15 tháng 9 năm 2015

## KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2015-2016

Căn cứ công văn 623/PGD&ĐT-THCS ngày 09/9/2015 Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 đối với cấp THCS ;  
Căn cứ Kế hoạch của các Tổ chuyên môn Trường THCS Hồng Thái Tây năm học 2015 - 2016;

Thực hiện chỉ đạo công tác hoạt động chuyên môn của nhà trường;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường;

Bộ phận chuyên môn Trường THCS Hồng Thái Tây xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn năm học 2015 – 2016 nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể như sau:

### A/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐẦU NĂM HỌC

#### I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2014-2015:

##### 1. Kết quả học sinh:

##### 1 . Hạnh kiểm

| TT | Khối lớp | T.số | Nữ  | Dân tộc |    | Tốt |      | Khá |      | TB |      | Yếu |      | Kém |      |
|----|----------|------|-----|---------|----|-----|------|-----|------|----|------|-----|------|-----|------|
|    |          |      |     | Nam     | Nữ | TS  | TL % | TS  | TL % | TS | TL % | TS  | TL % | TS  | TL % |
| 1  | 6        | 54   | 24  | 2       | 2  | 52  | 96.3 | 2   | 3.7  | 0  |      | 0   |      | 0   |      |
| 2  | 7        | 64   | 28  | 1       | 0  | 58  | 90.6 | 6   | 9.4  | 0  |      | 0   |      | 0   |      |
| 3  | 8        | 68   | 36  | 1       | 3  | 63  | 92.7 | 5   | 7.4  | 0  |      | 0   |      | 0   |      |
| 4  | 9        | 52   | 26  | 2       | 1  | 49  | 94.2 | 3   | 5.8  | 0  |      | 0   |      | 0   |      |
|    | Cộng     | 238  | 114 | 6       | 6  | 222 | 93.3 | 16  | 6.7  |    |      |     |      |     |      |

##### 2 . Học lực

| TT | Khối lớp | T.số | Nữ  | Dân tộc |    | Giỏi |      | Khá |      | TB |      | Yếu |      | Kém |      |
|----|----------|------|-----|---------|----|------|------|-----|------|----|------|-----|------|-----|------|
|    |          |      |     | Nam     | Nữ | TS   | TL % | TS  | TL % | TS | TL % | TS  | TL % | TS  | TL % |
| 1  | 6        | 54   | 24  | 2       | 2  | 16   | 29.6 | 27  | 50.0 | 10 | 18.5 | 1   | 1.9  | 0   |      |
| 2  | 7        | 64   | 28  | 1       | 0  | 11   | 17.2 | 30  | 46.9 | 21 | 32.8 | 2   | 3.1  | 0   |      |
| 3  | 8        | 68   | 36  | 1       | 3  | 16   | 23.5 | 31  | 45.6 | 21 | 30.9 | 0   |      | 0   |      |
| 4  | 9        | 52   | 26  | 2       | 1  | 14   | 26.9 | 21  | 40.4 | 17 | 32.7 | 0   |      | 0   |      |
|    | Cộng     | 238  | 114 | 6       | 6  | 57   | 24   | 109 | 45.8 | 69 | 29   | 3   | 1.3  |     |      |

- Học sinh giỏi các cấp K9: Huyện, Tỉnh, Quốc gia (theo môn)

| Môn                | Học sinh giỏi cấp |      |          |
|--------------------|-------------------|------|----------|
|                    | Huyện             | Tỉnh | Quốc gia |
| Toán               |                   |      |          |
| Lý                 |                   |      |          |
| Hoá                | 01                |      |          |
| Sinh học           |                   |      |          |
| Ngữ Văn            | 03                | 03   |          |
| Lịch sử            |                   |      |          |
| Tiếng Anh          | 01                | 01   |          |
| Giải toán qua mạng | 05                |      |          |
| Thi IOE            | 01                |      |          |
| Thể dục thể thao   |                   |      |          |

## 2/ Đánh giá chất lượng đội ngũ:

- Toàn trường có 18 cán bộ, giáo viên. 100% đạt chuẩn, trong đó có 11/18 (61,1%) đạt trên chuẩn (Đại học)

- Nhà trường thực hiện và đạt các mục tiêu kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ. Giáo viên nắm vững chương trình, xây dựng nội dung kiến thức, phương pháp thích hợp để giảng dạy đạt 100% khá trở lên, có nhiều hình thức bồi dưỡng, tiếp thu phương pháp mới tốt, vận dụng tốt các phương pháp dạy học.

- Xây dựng nội dung bồi dưỡng chuyên môn cụ thể, có nhiều biện pháp tốt thực hiện đạt hiệu quả.

- Cụ thể:

| TT | Họ và tên              | Hệ đào tạo | Năm vào ngành | DH TĐ 2014-2015 | ĐK DHTĐ 2015 -2016  | Ghi chú |
|----|------------------------|------------|---------------|-----------------|---------------------|---------|
| 1  | Lê Thị Thúy Liễu       | ĐH         | 1994          | CSTĐCS          | LĐTT                |         |
| 2  | Nguyễn Thị Thương      | ĐH         | 1995          | CSTĐCS          | CSTĐCS<br>CSTĐ tỉnh |         |
| 3  | Nguyễn Anh Cương       | ĐH         | 1982          | LĐTT            | LĐTT                |         |
| 4  | Nguyễn Thị Hiền        | ĐH         | 1997          | LĐTT            | CSTĐCS              |         |
| 5  | Nguyễn Thị Thành       | CĐ         | 1963          | LĐTT            | LĐTT                |         |
| 6  | Nguyễn Hữu Hà          | ĐH         | 1979          | LĐTT            | LĐTT                |         |
| 7  | Nguyễn Thị Thu Hà      | ĐH         | 2005          | LĐTT            | CSTĐCS              |         |
| 8  | Nguyễn Thị Thía        | CĐ         | 1995          | LĐTT            | LĐTT                |         |
| 9  | Nguyễn Thế Hoan        | CĐ         | 1999          | LĐTT            | LĐTT                |         |
| 10 | Nguyễn Thị Huyền Lương | CĐ         | 2011          | LĐTT            | LĐTT                |         |
| 11 | Đỗ Thị Tuyết Lan       | ĐH         | 1995          | LĐTT            | LĐTT                |         |
| 12 | Nguyễn Thị Lan         | ĐH         | 1994          | LĐTT            | LĐTT                |         |
| 13 | Nguyễn Thị Lanh        | CĐ         | 1984          | LĐTT            | LĐTT                |         |
| 14 | Hoàng Thị Lan Hương    | ĐH         | 1999          | LĐTT            | LĐTT                |         |

|    |                      |    |      |        |        |  |
|----|----------------------|----|------|--------|--------|--|
| 15 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | CĐ | 2006 | LĐTT   | LĐTT   |  |
| 16 | Phạm Thị Tuyết Ngọc  | ĐH | 1996 | CSTĐCS | LĐTT   |  |
| 17 | Lê Thị Phương        | ĐH | 1995 | LĐTT   | LĐTT   |  |
| 18 | Nguyễn Thị Thương    | CĐ | 2008 | LĐTT   | CSTĐCS |  |

**3. Tập thể:** - Nhà trường đạt danh hiệu tập thể tiên tiến xuất sắc.

- Liên đội đạt liên đội vững mạnh cấp huyện.

**\* Đánh giá:** (những vấn đề có liên quan đến chuyên môn)

**- Ưu điểm:**

+ Nền nếp: Thực hiện nghiêm túc các nền nếp quy định và quy chế chuyên môn, kỷ cương trường học được giữ vững, hiệu quả công việc đạt cao.

+ Trình độ CM, nghiệp vụ của giáo viên có chuyển biến đáng kể, đặc biệt công tác tự bồi dưỡng chuyên môn; bồi dưỡng chuyên môn và vận dụng các chuyên đề bồi dưỡng vào giảng dạy có kết quả tích cực. Chất lượng giáo dục có chuyển biến đáng kể.

**- Tồn tại nổi bật:**

+ Quá trình chuyển biến nhận thức về kiến thức của 1 bộ phận học sinh còn yếu (về quá trình tiếp thu tri thức và thực hành vận dụng). Tác phong học tập, sinh hoạt tập thể của học sinh còn hạn chế. Một số học sinh chưa được đầu tư quan tâm đúng mức vào việc học tập (chủ yếu do hoàn cảnh gia đình.)

+ Còn một số giáo viên hạn chế về chuyên môn (ở kiến thức và PPGD, khả năng tổ chức, quản lý học sinh.)

+ Một số gv cao tuổi tiếp cận CNTT còn chậm.

**5. Nhận định các điều kiện để thực hiện kế hoạch qua điều tra cơ bản:**

**5.1. Cơ sở vật chất:** (trang, thiết bị phục vụ chuyên môn)

a. Thuận lợi:

- Phòng học: Trường hiện có 8 phòng học, trong đó có 02 phòng học thông minh; 01 phòng học bộ môn Tin học.

- Bàn ghế học sinh: Có đủ chỗ ngồi cho tất cả học sinh. Học kì I học 2 ca (sáng, chiều); Học kì II học 1 ca (sáng).

- Có 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện.

- Trang thiết bị dạy học: Cơ bản được trang bị đầy đủ ở một số môn (Công nghệ 8, 9; Hoá, Sinh (cả khối) tranh ảnh ở các môn Lịch sử, Địa lí, Ngữ văn ...

- Văn phòng phẩm phục vụ cho dạy và học được cung cấp đủ, kịp thời.

b. Khó khăn:

- Khu hiệu bộ đang được xây dựng nên phòng làm việc của Hiệu trưởng đang tạm sử dụng 01 phòng khu hai tầng; các bộ phận khác như Phó Hiệu trưởng, văn phòng và hành chính hoạt động chung trong mét phòng học (cha cả phòng chóc n'ng).

- Sân tập thể dục: Đang hoàn thiện.

- Thiết bị dạy học không đồng bộ, chất lượng thấp (dễ hỏng), độ chính xác không cao, .... Thiếu thiết bị dạy học ở các môn: Âm nhạc (đàn Organ); Ngoại ngữ (đài cát xet, băng đĩa...); một số máy tính xách tay xuống cấp...

**5.2. Tình hình đội ngũ:**

a. Giáo viên:

Giáo viên chia ra theo chuyên ngành đào tạo: 16 đ/c

| Văn-Sử-gdcd | Toán - Lý | CN | Sinh - Hoá -Địa | Thể dục | Âm nhạc | NN | Mỹ thuật | Ghi chú |
|-------------|-----------|----|-----------------|---------|---------|----|----------|---------|
| 07          | 02        | 0  | 02              | 02      | 0       | 02 | 01       |         |

CBQL: 02, Trình độ Đại học 02; Chuyên môn đào tạo: Ngữ văn 02.

Giáo viên: 16. Trong đó: Đại học 9. Cao đẳng: 07, Trung học: 0

**b. Học sinh:**

**\*. Thuận lợi:**

- Học sinh có đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập và được gia đình mua sắm ngay từ đầu năm học, không khí cho năm học mới được chuẩn bị chu đáo, toàn diện.

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức và tích cực trong học tập, rèn luyện.

**\* Khó khăn:**

- Chất lượng qua khảo sát đầu năm còn thấp và không đồng đều.

- Chất lượng mũi nhọn còn chưa cao.

- Do thiếu vắng n«ng th«n nên phụ huynh còn bận rộn nhiều công việc đồng áng, gia đình chưa thường xuyên quan tâm đúng mức ®Õn việc học t«p của con c, i.

**5.3. Những điều kiện thuận lợi khác:**

- Có sự quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời của cấp trên phòng GD&ĐT Đông Triều, của Đảng uỷ, uỷ ban, các ban ngành chính quyền địa phương.

- Các hoạt động ngoài giờ lên lớp phong phú, sôi nổi tạo phần khởi cho học sinh khi đến trường. Tỷ lệ chuyên cần và duy trì số lượng đạt tỷ lệ cao đã giúp cho học sinh nắm kiến thức một cách có hệ thống nhằm nâng cao chất lượng.

## **II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015-2016:**

### **1. Phân công công tác chủ nhiệm và điều tra ban đầu:**

| TT | Lớp | GVCN                 | T/S | Nữ | Dân Tộc | Lưu ban | Mới tuyển | Mới đến | Ưu tiên | Ghi chú |
|----|-----|----------------------|-----|----|---------|---------|-----------|---------|---------|---------|
| 1  | 6A1 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 38  | 18 | 01      | 0       | 37        | 01      | 0       |         |

|   |     |                        |    |    |    |   |    |    |   |  |
|---|-----|------------------------|----|----|----|---|----|----|---|--|
| 2 | 6A2 | Nguyễn Thị Thu Hà      | 38 | 17 | 0  | 0 | 37 | 01 | 0 |  |
| 3 | 7B1 | Nguyễn Thị Huyền Lương | 26 | 6  | 03 | 0 | 0  | 02 | 0 |  |
| 4 | 7B2 | Phạm Thị Tuyết Ngọc    | 29 | 16 | 2  | 0 | 0  | 0  | 0 |  |
| 5 | 8C1 | Hoàng Thị Lan Hương    | 29 | 8  | 1  | 0 | 0  | 0  | 0 |  |
| 6 | 8C2 | Nguyễn Thị Lanh        | 34 | 19 | 01 | 0 | 0  | 0  | 0 |  |
| 7 | 9D1 | Nguyễn Thị Lan         | 34 | 18 | 0  | 0 | 0  | 0  | 0 |  |
| 8 | 9D2 | Nguyễn Thị Hiền        | 34 | 17 | 03 | 0 | 0  | 0  | 0 |  |

## 2. Phân công chuyên môn:

| STT | Họ và tên         | Năm sinh   | T.Đ<br>CM |    | CM<br>ĐT                | Phân công chuyên môn học<br>kỳ I<br>Năm học 2015-2016                                                              | Kiêm<br>nhiệm  | Tổng<br>số<br>tiết |
|-----|-------------------|------------|-----------|----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------|
|     |                   |            | CD        | BH |                         |                                                                                                                    |                |                    |
| 1   | Lê Thị Thúy Liễu  | 05/10/1974 |           | X  | N.văn                   | Hiệu trưởng;                                                                                                       | BTCB           | 19                 |
| 2   | Nguyễn Thị Thương | 08/09/1974 |           | X  | N.văn                   | Phó Hiệu trưởng; Âm<br>nhạc khối 8 (2)                                                                             | PBTCB          | 19                 |
| 3   | Nguyễn Anh Cường  | 01/01/1959 |           | X  | S-H-<br>Đ               | Sinh khối 6 (4); Địa<br>khối 6 (2), CN khối 7 (3)                                                                  | Thí<br>nghiệm  | 19                 |
| 4   | Nguyễn Thị Hiền   | 09/8/1976  |           | X  | Hoá                     | Hoá học khối 9 (4); Địa<br>khối 9 (4); Địa khối 7 (4)                                                              | TTCM<br>CN 9D2 | 19                 |
| 5   | Nguyễn Thị Thành  | 05/7/1965  | X         |    | Toán                    | Toán khối 9 (8); TCT<br>9D2 (1); Toán khối 7<br>(8); CN 9 (2)                                                      |                | 19                 |
| 6   | Nguyễn Hữu Hà     | 19/01/1959 |           | X  | Toán                    | Toán 6A1 (4); Toán<br>khối 8 (8); Lý khối 9<br>(4); Lý khối 8 (2)                                                  |                | 18                 |
| 7   | Nguyễn Thị Thu Hà | 23/9/1984  |           | X  | N.văn                   | Văn 6A2 (4), TCV 6A2<br>(1); Văn 9D2 (5); TCV<br>9D2 (1); Âm nhạc khối 7<br>(2)                                    | TKHĐ<br>CN 6A2 | 19                 |
| 8   | Nguyễn Thị Thía   | 27/12/1970 | X         |    | TD                      | Thể dục khối 6,7,8,9<br>(16); BDĐTĐTTT (1)                                                                         | TBTTN<br>D     | 19                 |
| 9   | Nguyễn Thế Hoan   | 16/4/1975  | X         |    | T.An<br>h               | N.ngữ khối 6 (6), khối 7<br>(6);                                                                                   | TPCM<br>CNTT   | 19                 |
| 10  | Đỗ Thị Tuyết Lan  | 25/10/1972 |           | X  | GDC<br>D<br>(S-H-<br>Đ) | Hoá khối 8 (4); Địa khối<br>8 (2); Sinh khối 8 (4);<br>Sinh khối 9 (4); GD CD<br>6A1 (1); Công Nghệ<br>khối 6 (4); |                | 19                 |
| 11  | Nguyễn Thị Lan    | 30/9/1973  |           | X  | N.văn                   | Văn 9D1 (5); TCV 9D1<br>(1); Sử khối 7 (4);<br>GD CD khối 7 (2);<br>GD CD khối 9 (2); GD                           | CN 9D1         | 18.5               |

|    |                        |            |   |   |         |                                                                                     |              |    |
|----|------------------------|------------|---|---|---------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|
|    |                        |            |   |   |         | Hướng nghiệp 9 (0.5);                                                               |              |    |
| 12 | Nguyễn Thị Lanh        | 03/12/1963 | X |   | Văn     | Văn khối 8 (8); TCV khối 8 (2); GD CD 6A2 (1); PCGD (1);                            | TTCM CN 8C2  | 19 |
| 13 | Hoàng Thị Lan Hương    | 30/5/1978  |   | X | T. Anh  | N.Ngữ khối 8 (6); N.Ngữ khối 9 (4); Âm nhạc khối 6 (2); TCA 9D1 (1); TCA khối 8 (2) | CN 8C1       | 19 |
| 15 | Nguyễn Thị Tuyết Mai   | 14/11/1980 | X |   | N.văn   | Văn 6A1 (4); Sử khối 6 (2); Sử khối 8 (4); TCV 6A1 (2); GD CD khối 8 (2);           | CN 6A1       | 18 |
| 16 | Phạm Thị Tuyết Ngọc    | 24/01/1975 |   | X | N.văn   | Văn khối 7 (8); TCV khối 7 (4);                                                     | CN 7B1+ CTCĐ | 19 |
| 17 | Lê Thị Phụng           | 15/11/1973 |   | X | N.văn   | Công tác TTGD CD; Sử khối 9 (2); CTV CNTT                                           |              | 19 |
| 18 | Nguyễn Thị Huyền Lương | 08/10/1989 | X |   | TD-Sinh | Lý khối 6 (2); Lý khối 7 (2); Sinh khối 7 (4); CN khối 8 (3);                       | CN 7B1       | 15 |
| 19 | Nguyễn Thị Thương      | 28/6/1980  | X |   | Mỹ.T    | Mĩ thuật 6 (2); MT khối 7 (2); MT khối 8 (2);<br>Mĩ thuật 9 (2).                    | TPTĐ         | 19 |
| 20 | Hoàng Thị Nghệ         | 14/7/1990  | X |   | Tin     | Tin học khối 6,7,8,9 (Dạy theo KH HĐNG); Toán 6A2 (4); TCT (1)                      | CNTT         |    |

## B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015-2016

### I. Các nhiệm vụ trọng tâm của Phòng GD&ĐT Đông Triều:

1. Năm học 2015-2016 Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 05/3/2014 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 3226/ KH-UBND ngày 13/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh gắn với việc thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, sức chiến đấu và tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tinh giản bộ máy, biên chế” và “Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, trong đó quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo có chất lượng đảm bảo, có cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung và đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nói riêng.

2. Năm học tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị gắn với các phong trào thi đua “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

3. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Tỉnh về chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm. Thực hiện sơ kết việc triển khai Kế hoạch số 5255/KH-UBND ngày 20/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 20/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”, trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy định dạy thêm, học thêm cho phù hợp thực tiễn; triển khai Đề án “Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, tự kỷ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020”.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc trong việc quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục theo hướng công khai, minh bạch, đúng quy định để học sinh, cán bộ giáo viên, cha mẹ học sinh và mọi người dân biết, giám sát thực hiện; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu các cơ sở giáo dục để xảy ra tình trạng lạm thu, chi không đúng mục đích, không đúng quy định.

5. Duy trì nền nếp học tập tại các đơn vị trường học (chào cờ, hát quốc ca, thể dục giữa giờ, trực nhật lớp)...tăng cường công tác giáo dục pháp luật; kỹ năng sống; an toàn giao thông; phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội...; tăng cường triển khai bảo hiểm y tế học sinh trong các cơ sở giáo dục.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về giáo dục và đào tạo; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các trường, Phòng Giáo dục Đào tạo cấp huyện và các đơn vị trong công tác quản lý giáo dục và đào tạo, đồng thời xử lý nghiêm và thông báo công khai các trường hợp vi phạm, đặc biệt là vi phạm các quy định về thu chi tài chính, dạy thêm học thêm...

7. Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị sẵn có, có kế hoạch tham mưu xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia trong năm học 2015- 2016.

8. Tiếp tục thực hiện 5 đề tài lớn ưu tiên đầu tư tạo ra những tiêu chí cao hơn trong năm học 2015- 2016.

## **II. Nhiệm vụ trọng tâm của Trường THCS Hồng Thái Tây năm học 2015-2016:**

II.1. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý về năng lực chuyên môn, năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Giữ vững chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng mũi nhọn; chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn và vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn Đội trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

II.2. Tăng cường tham mưu xây dựng CSVC hoàn thành các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia trong năm học 2015- 2016.

### **II.1. Mục tiêu kế hoạch.**

#### **+ Duy trì số lượng:**

- Tổng số lớp: 08 (Khối 6: 2 lớp, khối 7: 2 lớp, khối 8: 2 lớp, Khối 9: 2 lớp.)
- Tổng số học sinh: 264
- Phần đầu không có học sinh bỏ học, tỷ lệ chuyên cần đạt 99,8% trở lên.

#### **+ Chất lượng đội ngũ giáo viên, thi đua:**

|    |             |         |          |        |
|----|-------------|---------|----------|--------|
| TS | GV dạy giỏi | Thi đua | Liên đội | Trường |
|----|-------------|---------|----------|--------|

|    | Trường | Thị xã | Tỉnh | LĐ<br>TT | CS<br>TĐCS | CS<br>TĐCT |  |                              |                              |
|----|--------|--------|------|----------|------------|------------|--|------------------------------|------------------------------|
| 16 | 12-14  |        |      | 16       | 03         | 0          |  | Vững<br>mạnh<br>cấp<br>huyện | Tập thể<br>LĐXS cấp<br>cơ sở |

- **Xếp loại giáo viên:** Đạo đức tốt: 100% ; Gia đình văn hoá: 100%.

Chuyên môn: Giỏi: 12; Khá: 3 ; TB: 0

- Số chuyên đề BDGV: Cấp tổ: 04 (mỗi tổ CM thực hiện 01 chuyên đề/học kì).  
Cấp trường: 02.

+ HKI: Dạy học theo chủ đề tích hợp.

+ HKII: Ngoại khóa- Hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ của dân tộc.

- Số SKKN: 16; Trong đó: cấp cơ sở: 16; cấp tỉnh: 0

- Hồ sơ chuyên môn: XL A: 12-14 XL B: 02-04 Không có hồ sơ XL C

\* **Đổi mới phương pháp dạy học:**

+ 100% giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị hiện đại, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, sử dụng triệt để đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả giờ dạy.

+ 100% giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, dạy chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, không mắc bệnh thành tích trong giáo dục;

+ 100% giáo viên tham gia phong trào tự làm và sử dụng thiết bị dạy học.

+ 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn, không có hiện tượng giáo viên vi phạm Quy chế chuyên môn;

+ 100% giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ xếp loại từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại đạt yêu cầu;

+ 100% giáo viên sáng kiến kinh nghiệm về việc thực hiện nhiệm vụ được giao của mình.

+ 100% Hiệu trưởng, Hiệu phó và giáo viên đều đạt tiêu chuẩn chuẩn hiệu trưởng, chuẩn Hiệu phó và chuẩn giáo viên.

\* **Học sinh: 262 HS**

\* **Xếp loại 2 mặt giáo dục:**

+ **Hạnh kiểm:**

Tốt: 248 HS, đạt 93,9%

Khá: 16 HS, đạt 6,1%

Trung bình: 0

Yếu: 0

+ **Học lực:** (Trước thi lại)

Giỏi: 63 HS, đạt 23,9%

Khá: 120 HS, đạt 45,5%

Trung bình: 77 HS, đạt 29,1%

Yếu: 4 HS, chiếm 1,5 %

- **Học sinh giỏi các cấp:** cấp Thị xã 15 giải, đạt 23,5% trở lên; cấp tỉnh: 4 giải, đạt 5,9% trở lên;

\* HS lớp 9 TN THCS đạt 100%

\* Tỷ lệ trúng tuyển vào lớp 10- THPT hệ công lập: đạt 72,7% trở lên.

**\* Những mục tiêu khác**

- Bảo vệ và khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học hiện có. Tích cực làm đồ dùng dạy học cá nhân phục vụ cho ĐMPP dạy học.
- Tiếp tục chăm sóc, cải tạo cảnh quan trường học.
- Quản lý chặt chẽ và có hiệu quả mọi hoạt động của học sinh tại trường. Tiếp tục tham mưu để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để xây dựng CSVC và nâng cao chất lượng dạy và học.

**C/ NHỮNG BIỆN PHÁP CHÍNH**

**1. Thực hiện chương trình, nền nếp soạn giảng:**

**\* Thực hiện chương trình :**

- Nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình SGK.
- Thực hiện đúng theo phân phối chương trình của Bộ GD từ năm 2011.
- Mỗi tiết học giáo viên phải ghi rõ tiết dạy, bài dạy theo PPCT trong sổ ghi đầu bài.
- Tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, rà soát việc thực hiện chương trình của các nhóm chuyên môn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.
- Khép kín giờ dạy cho các đồng chí giáo viên đi công tác hoặc nghỉ việc riêng theo quy định, cập nhật đầy đủ sổ phân công dạy thay của tổ.
- Giáo viên báo bài giảng theo đúng tiến độ (trước 1 tuần).
- Sử dụng các loại sổ sách để theo dõi kiểm tra: Sổ báo bài giảng, sổ điểm cá nhân, kế hoạch bộ môn, giáo án, sổ ghi đầu bài, vở ghi chép của học sinh....

**\* Thực hiện nề nếp soạn, giảng:**

- Soạn bài đầy đủ theo phân phối chương trình, theo yêu cầu của SGD & PGD.
- Thống nhất khung bài soạn trong trường theo quy định của ngành, vẫn thực hiện theo khung mẫu giáo án quy định từ năm học 2012-2013. (Riêng môn Ngữ văn thực hiện theo hướng dẫn công văn 613/PGD&ĐT về việc Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn bậc THCS năm học 2015 -2016)
- Đăng kí và thực hiện soạn – duyệt giáo án trực tuyến.
- Sử dụng nghiêm túc hướng dẫn chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng với SGK là tài liệu tham khảo chính. Chú ý chương trình giảm tải ở các bộ môn.
- *Yêu cầu cụ thể từng bài soạn:* Định hướng theo các kết luận tập huấn chuyên môn của Phòng GD&ĐT năm học 2015-2016 của từng môn. Định hướng chung như sau:
  - + Soạn bài trước khi đến lớp.
  - + Ghi rõ trước ngày soạn, giảng, tiết bao nhiêu theo phân phối chương trình.
  - + Xác định rõ kiến thức, phương pháp, chuẩn bị, kỹ năng sống...
  - + Mục tiêu rõ ràng, thể hiện nội dung, kiến thức cơ bản, kiến thức trọng tâm, đổi mới phương pháp, vận dụng quan điểm tích hợp.
  - + Hệ thống câu hỏi rõ ràng, thể hiện sự tích cực, sáng tạo của học sinh trong việc tiếp cận kỹ thuật mới, có sự phân loại đối tượng học sinh trong từng tiết dạy.

**Lưu ý:** Thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của công văn 684/PGD&ĐT Đông Triều ngày 29/9/2015 về việc xây dựng kế hoạch dạy học và đánh giá, xếp loại của giáo viên trường trung học từ năm học 2015-2016.

- + Kiểm tra 15 phút, kiểm tra miệng phải có đáp án, biểu điểm cụ thể.

- + Trình bày giáo án sạch sẽ, khoa học, dành thời gian đáng kể cho phần hướng dẫn về nhà cụ thể. Chú trọng tới việc rút kinh nghiệm sau từng phần dạy, tiết dạy.
- + Bài soạn trên máy vi tính phải in thành tập đề BGH, tổ kiểm tra. Sau tiết dạy phải có phần rút kinh nghiệm tập trung vào phần nội dung, phương pháp.

## 2. Kiểm tra, đánh giá học sinh

### + Các chỉ tiêu:

- 100% bài kiểm tra 1 tiết trở lên có ma trận đề, đáp án biểu điểm cụ thể.
- 100% đảm bảo chế độ cho điểm tối thiểu, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng.

### + Biện pháp:

- Nắm vững cách ra ma trận đề.
- Bài kiểm tra 1 tiết: Thống nhất nội dung ôn tập, kiến thức được kiểm tra, số bài trong đề, ma trận đề kiểm tra trong nhóm chuyên môn, phân công người ra đề, đáp án biểu điểm nộp cho tổ trưởng, BGH duyệt trước 3 ngày.
- Chấm bài bằng bút mực đỏ, có trả bài, nhận xét, sửa chỗ sai của học sinh, lời phê rõ ràng, có tính giáo dục, khuyến khích được sự tiến bộ của học sinh, điểm phải cụ thể.

**Riêng bộ môn Ngữ văn phải có Sổ chấm- chữa bài** theo khung mẫu hướng dẫn chung của Phòng GD.

- Giáo viên bộ môn nắm chắc chế độ cho điểm (theo thông tư 58), vào điểm chính xác (điểm chữa phải đúng quy chế). Vào điểm đúng tiến độ.

## 3. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu - kém:

🌈 Các chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn:

| Cấp    |      | Anh | Văn | Lịch sử | GDC D | TD | Địa | TA IOE | Toán Olimpi c | Tổng |
|--------|------|-----|-----|---------|-------|----|-----|--------|---------------|------|
| Thị xã | KH   | 01  | 04  | 01      | 01    | 1  | 01  | 01     | 5             | 15   |
|        | Đạt  |     |     |         |       |    |     |        |               |      |
| Tỉnh   | KH   |     | 03  |         |       |    |     | 01     |               | 04   |
|        | Đạt  |     |     |         |       |    |     |        |               |      |
|        | Giải |     |     |         |       |    |     |        |               |      |

🌈 Các chỉ tiêu chất lượng bộ môn:

### 1. Môn tính điểm

| STT | Môn  | Khối | SS | Xếp loại |      |     |      |            |      |     |     |     |     |
|-----|------|------|----|----------|------|-----|------|------------|------|-----|-----|-----|-----|
|     |      |      |    | GIỎI     |      | KHÁ |      | TRUNG BÌNH |      | YẾU |     | KÉM |     |
|     |      |      |    | SL       | %    | SL  | %    | SL         | %    | SL  | %   | SL  | %   |
| 1   | Toán | 6    | 76 | 14       | 18,4 | 27  | 35,5 | 31         | 40,8 | 4   | 5,3 | 0   | 0,0 |
|     |      | 7    | 55 | 17       | 30,9 | 20  | 36,4 | 18         | 32,7 | 0   | 0,0 | 0   | 0,0 |
|     |      | 8    | 63 | 10       | 15,9 | 22  | 34,9 | 29         | 46,0 | 2   | 3,2 | 0   | 0,0 |
|     |      | 9    | 68 | 15       | 22,1 | 25  | 36,8 | 26         | 38,2 | 2   | 2,9 | 0   | 0,0 |

|   |           |   |     |    |      |     |      |     |      |     |     |   |     |
|---|-----------|---|-----|----|------|-----|------|-----|------|-----|-----|---|-----|
|   | Tổng      |   | 262 | 56 | 21,4 | 94  | 35,9 | 104 | 39,7 | 8   | 3,1 | 0 | 0,0 |
| 2 | Vật Lý    | 6 | 76  | 16 | 21,1 | 30  | 39,5 | 28  | 36,8 | 2   | 2,6 | 0 | 0,0 |
|   |           | 7 | 55  | 14 | 25,5 | 33  | 60,0 | 7   | 12,7 | 1   | 1,8 | 0 | 0,0 |
|   |           | 8 | 63  | 15 | 23,8 | 21  | 33,3 | 26  | 41,3 | 1   | 1,6 | 0 | 0,0 |
|   |           | 9 | 68  | 16 | 23,5 | 25  | 36,8 | 25  | 36,8 | 2   | 2,9 | 0 | 0,0 |
|   | Tổng      |   | 262 | 61 | 23,3 | 109 | 41,6 | 86  | 32,8 | 6   | 2,3 | 0 | 0,0 |
| 3 | Sinh học  | 6 | 76  | 14 | 18,4 | 46  | 60,5 | 15  | 19,7 | 1,0 | 1,3 | 0 | 0,0 |
|   |           | 7 | 55  | 16 | 29,1 | 25  | 45,5 | 14  | 25,5 | 0   | 0,0 | 0 | 0,0 |
|   |           | 8 | 63  | 16 | 25,4 | 24  | 38,1 | 22  | 34,9 | 1   | 1,6 | 0 | 0,0 |
|   |           | 9 | 68  | 19 | 27,9 | 28  | 41,2 | 20  | 29,4 | 1   | 1,5 | 0 | 0,0 |
|   | Tổng      |   | 262 | 65 | 24,8 | 123 | 46,9 | 71  | 27,1 | 3   | 1,1 | 0 | 0,0 |
| 4 | Địa lý    | 6 | 76  | 20 | 26,3 | 35  | 46,1 | 20  | 26,3 | 1   | 1,3 | 0 | 0,0 |
|   |           | 7 | 55  | 18 | 32,7 | 22  | 40,0 | 14  | 25,5 | 1   | 1,8 | 0 | 0,0 |
|   |           | 8 | 63  | 19 | 30,2 | 31  | 49,2 | 12  | 19,0 | 1   | 1,6 | 0 | 0,0 |
|   |           | 9 | 68  | 20 | 29,4 | 31  | 45,6 | 17  | 25,0 | 0   | 0,0 | 0 | 0,0 |
|   | Tổng      |   | 262 | 77 | 29,4 | 119 | 45,4 | 63  | 24,0 | 3   | 1,1 | 0 | 0,0 |
| 5 | Hóa học   | 6 |     |    |      |     |      |     |      |     |     |   |     |
|   |           | 7 |     |    |      |     |      |     |      |     |     |   |     |
|   |           | 8 | 63  | 18 | 28,6 | 22  | 34,9 | 21  | 33,3 | 2   | 3,2 | 0 | 0,0 |
|   |           | 9 | 68  | 18 | 26,5 | 24  | 35,3 | 24  | 35,3 | 2   | 2,9 | 0 | 0,0 |
|   | Tổng      |   | 262 | 36 | 13,7 | 46  | 17,6 | 45  | 17,2 | 4   | 1,5 | 0 | 0,0 |
| 6 | Công nghệ | 6 | 76  | 32 | 42,1 | 36  | 47,4 | 8   | 10,5 | 0   | 0,0 | 0 | 0,0 |
|   |           | 7 | 55  | 16 | 29,1 | 32  | 58,2 | 7   | 12,7 | 0   | 0,0 | 0 | 0,0 |
|   |           | 8 | 63  | 16 | 25,4 | 39  | 61,9 | 8   | 12,7 | 0   | 0,0 | 0 | 0,0 |
|   |           | 9 | 68  | 30 | 44,1 | 32  | 47,1 | 6   | 8,8  | 0   | 0,0 | 0 | 0,0 |
|   | Tổng      |   | 262 | 94 | 35,9 | 139 | 53,1 | 29  | 11,1 | 0   | 0,0 | 0 | 0,0 |
| 7 | Ngữ văn   | 6 | 76  | 20 | 26,3 | 35  | 46,1 | 19  | 25,0 | 2   | 2,6 | 0 | 0,0 |
|   |           | 7 | 55  | 26 | 47,3 | 17  | 30,9 | 12  | 21,8 | 0   | 0,0 | 0 | 0,0 |
|   |           | 8 | 63  | 17 | 27,0 | 31  | 49,2 | 14  | 22,2 | 1   | 1,6 | 0 | 0,0 |

|    |             |   |            |           |             |            |             |           |             |          |            |          |            |
|----|-------------|---|------------|-----------|-------------|------------|-------------|-----------|-------------|----------|------------|----------|------------|
|    |             | 9 | 68         | 18        | 26,5        | 32         | 47,1        | 18        | 26,5        | 0        | 0,0        | 0        | 0,0        |
|    | <b>Tổng</b> |   | <b>262</b> | <b>81</b> | <b>30,9</b> | <b>115</b> | <b>43,9</b> | <b>63</b> | <b>24,0</b> | <b>3</b> | <b>1,1</b> | <b>0</b> | <b>0,0</b> |
| 8  | Lịch sử     | 6 | 76         | 20        | 26,3        | 34         | 44,7        | 20        | 26,3        | 2        | 2,6        | 0        | 0,0        |
|    |             | 7 | 55         | 14        | 25,5        | 26         | 47,3        | 15        | 27,3        | 0        | 0,0        | 0        | 0,0        |
|    |             | 8 | 63         | 21        | 33,3        | 22         | 34,9        | 19        | 30,2        | 1        | 1,6        | 0        | 0,0        |
|    |             | 9 | 68         | 20        | 29,4        | 35         | 51,5        | 13        | 19,1        | 0        | 0,0        | 0        | 0,0        |
|    | <b>Tổng</b> |   | <b>262</b> | <b>75</b> | <b>28,6</b> | <b>117</b> | <b>44,7</b> | <b>67</b> | <b>25,6</b> | <b>3</b> | <b>1,1</b> | <b>0</b> | <b>0,0</b> |
| 9  | Tiếng Anh   | 6 | 76         | 19        | 25,0        | 30         | 39,5        | 25        | 32,9        | 2        | 2,6        | 0        | 0,0        |
|    |             | 7 | 55         | 16        | 29,1        | 22         | 40,0        | 16        | 29,1        | 1        | 1,8        | 0        | 0,0        |
|    |             | 8 | 63         | 16        | 25,4        | 30         | 47,6        | 16        | 25,4        | 1        | 1,6        | 0        | 0,0        |
|    |             | 9 | 68         | 20        | 29,4        | 31         | 45,6        | 17        | 25,0        | 0        | 0,0        | 0        | 0,0        |
|    | <b>Tổng</b> |   | <b>262</b> | <b>71</b> | <b>27,1</b> | <b>113</b> | <b>43,1</b> | <b>74</b> | <b>28,2</b> | <b>4</b> | <b>1,5</b> | <b>0</b> | <b>0,0</b> |
| 10 | GDCD        | 6 | 76         | 20        | 26,3        | 40         | 52,6        | 16        | 21,1        | 0        | 0,0        | 0        | 0,0        |
|    |             | 7 | 55         | 11        | 20,0        | 24         | 43,6        | 20        | 36,4        | 0        | 0,0        | 0        | 0,0        |
|    |             | 8 | 63         | 30        | 47,6        | 25         | 39,7        | 8         | 12,7        | 2        | 3,2        | 0        | 0,0        |
|    |             | 9 | 68         | 20        | 29,4        | 28         | 41,2        | 20        | 29,4        | 0        | 0,0        | 0        | 0,0        |
|    | <b>Tổng</b> |   | <b>262</b> | <b>81</b> | <b>30,9</b> | <b>117</b> | <b>44,7</b> | <b>64</b> | <b>24,4</b> | <b>2</b> | <b>0,8</b> | <b>0</b> | <b>0,0</b> |

## 2. Môn xếp loại

| STT | Môn        | Đạt      |     | Chưa đạt |   |
|-----|------------|----------|-----|----------|---|
|     |            | Số lượng | %   | Số lượng | % |
| 1   | Thể dục 6  | 76       | 100 | 0        | 0 |
|     | Thể dục 7  | 55       | 100 | 0        | 0 |
|     | Thể dục 8  | 63       | 100 | 0        | 0 |
|     | Thể dục 9  | 68       | 100 | 0        | 0 |
| 2   | Mĩ Thuật 6 | 76       | 100 | 0        | 0 |
|     | Mĩ Thuật 7 | 55       | 100 | 0        | 0 |
|     | Mĩ Thuật 8 | 63       | 100 | 0        | 0 |

|   |            |    |     |   |   |
|---|------------|----|-----|---|---|
|   | Mĩ Thuật 9 | 68 | 100 | 0 | 0 |
| 3 | Âm nhạc 6  | 76 | 100 | 0 | 0 |
|   | Âm nhạc 7  | 55 | 100 | 0 | 0 |
|   | Âm nhạc 8  | 63 | 100 | 0 | 0 |
|   | Âm nhạc 9  | 68 | 100 | 0 | 0 |

 **Biện pháp thực hiện :**

- Chỉ đạo khảo sát, phân loại, chọn học sinh, xây dựng kế hoạch thực hiện.
- Chỉ đạo đăng ký chất lượng chỉ tiêu đầu năm.
- Chỉ đạo công tác bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng giờ lên lớp.
- Chỉ đạo tổng phụ trách xây dựng nền nếp hoạt động đội, học tập cho học sinh.
- Phân công giáo viên ôn luyện các đội tuyển HS giỏi.
- Kiểm tra việc thực hiện theo lịch phân công dạy đại trà, bồi dưỡng nâng cao vào các buổi trong ngày/ tuần.
- Thường xuyên động viên, kiểm tra, khuyến khích, đánh giá việc thực hiện chuyên môn của giáo viên.
- Chỉ đạo đăng ký chỉ tiêu, lập danh sách, kế hoạch BD học sinh giỏi các cấp theo từng bộ môn.
- Chỉ đạo lập danh sách học sinh yếu và xây dựng kế hoạch phù đạo cụ thể đối với từng bộ môn).

#### **4. Bồi dưỡng đội ngũ**

*\* Các chỉ tiêu :*

- 100% giáo viên phải nắm chắc chương trình, không tự ý cắt xén, dạy đôn chương trình giảng dạy.
- 100% giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, dạy chuẩn kiến thức kỹ năng, không mắc bệnh thành tích trong giáo dục.
- 100% giáo viên có trình độ CM nghiệp vụ xếp loại từ khá trở lên, 0% giáo viên xếp loại đạt yêu cầu.

*\* Các biện pháp :*

- Tổ chức có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên.
- Chú trọng bồi dưỡng giáo viên cốt cán, rà soát năng lực giáo viên thông qua luyện giảng, thao giảng.
- Đổi mới hoạt động dự giờ thăm lớp đối với giáo viên.
- Chỉ đạo GV nghiên cứu kỹ hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, PPCT, SGK để hiểu rõ và vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong mỗi giờ dạy.
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy (*50% trở lên các tiết dạy vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, hướng dẫn HS tự học, tự nghiên cứu* )
- Chỉ đạo sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn hoạt động thường xuyên, có hiệu quả thiết thực qua đó tự đúc rút kinh nghiệm cho mỗi cán bộ giáo viên trong trường.
- Chỉ đạo thực hiện các tiết dạy chuyên đề cấp tổ vào tháng 10/2015, tổ chức chuyên đề cấp trường vào tháng 11/2015, tháng 03/2016. Lập hồ sơ lưu chuyên đề.
  - Phân công giáo viên có tay nghề vững kèm cặp, hỗ trợ các giáo viên có tay nghề chưa vững, các giáo viên trẻ mới ra trường hoặc đang hợp đồng.

- Động viên giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

## **5. Kiểm tra, đánh giá giáo viên**

*\* Các chỉ tiêu:*

- BGH kết hợp với tổ chuyên môn dự giờ, thăm lớp: **2 lần/giáo viên/năm**
- BGH kết hợp với tổ chuyên môn dự giờ thao giảng: **2 lần/giáo viên/năm**
- BGH kết hợp với tổ chuyên môn kiểm tra toàn diện GV (Dự giờ, toàn bộ hồ sơ sổ sách): **Ít nhất 1 lần/GV/năm**
- BGH kiểm tra các loại hồ sơ thường xuyên vào thứ 7 tuần cuối các tháng/năm (Sổ điểm cá nhân, Sổ lớp, Sổ báo giảng,...), vào thứ 7 hàng tuần: Sổ đầu bài.
- Tổ kiểm tra hồ sơ, giáo án dân chủ: **1 lần/học kì. (có biên bản lưu)**

*\* Các biện pháp :*

- Chuyên môn kết hợp với tổ CM thực hiện kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện đổi mới PPDH, thực hiện đúng PPCT và SGK:
- + Kiểm tra hồ sơ, giáo án của giáo viên; kiểm tra việc cập nhật sổ điểm, sổ ghi đầu bài, sổ báo giảng ...
- + Kiểm tra nề nếp ra vào lớp của giáo viên và học sinh.
- + Kiểm tra việc soạn bài theo đúng khung giáo án (Công văn 684/PGD&ĐT ngày 29/9/2015). Lưu ý môn Ngữ văn thực hiện công tác soạn bài theo hướng dẫn tại công văn số 613/PGD&ĐT ngày 05/9/2015 về việc hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn bậc THCS từ năm học 2015 -2016.
- + Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học (thông qua phiếu báo mượn ĐDDH), ứng dụng CNTT trong giảng dạy.
- + Kiểm tra việc đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.
- + Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh đại trà, học sinh yếu - kém ở các bộ môn.

## **6. Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn**

*\* Chỉ tiêu:*

- Chế độ sinh hoạt tổ: **2 lần/tháng** (vào tuần 2, tuần 4 của tháng).
- Chế độ sinh hoạt nhóm CM: **(1 lần/tháng** vào tuần 3 của tháng).

*\* Biện pháp*

- Nội dung chỉ đạo sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn:
- + Nghiên cứu các công văn hướng dẫn chuyên môn của các cấp:
  - Công văn số 544/PGD&ĐT V/v hướng dẫn một số nội dung chuẩn bị cho năm học mới và thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2015 - 2016;
  - Công văn số 364/PGD&ĐT ngày 04/6/2015 V/v Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học năm học 2015-2016
  - Công văn số: 623/PGD&ĐT ngày 05/9/2015 "V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 đối với cấp THCS;
  - Công văn số: 3535 /BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2014 "V/v: Hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác"

Công văn số: 614/PGD&ĐT "V/v Tổ chức cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn và cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp năm học 2015-2016"

Công văn số: 449/PGD&ĐT V/v: Hướng dẫn triển khai hoạt động NCKH và tổ chức cuộc thi KHKT các cấp dành cho học sinh trung học năm học 2015-2016

Công văn số 589/BTC ngày 25/8/2015 về việc hướng dẫn triển khai Hội khỏe Phù Đổng cấp trường và tham gia Hội khỏe Phù Đổng TX Đông Triều lần thứ IX - 2016.

Các công văn hướng dẫn chuyên môn khác trong năm học 2015-2016.

+ Học bồi dưỡng thường xuyên, tự bồi dưỡng, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ, về đổi mới PPDH theo hướng tích cực, ứng dụng CNTT, dạy học bám sát chuẩn kiến thức - kỹ năng, xây dựng và thực hiện các chuyên đề...

+ Tăng cường theo hướng trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải khi giảng dạy.

+ Rút kinh nghiệm sau luyện giảng, dự giờ, sau chuyên đề.

- Xây dựng các tổ chuyên môn vững mạnh đảm bảo: Tổ chức các hoạt động thiết thực, giáo viên cốt cán pháp huy được vai trò, tạo môi trường để giáo viên được bồi dưỡng, rèn luyện.

- Các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình thực tế và bám sát vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động một cách chi tiết, cụ thể có tính khả thi. Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng giáo viên, từng khối lớp đúng với tình hình thực tế và khả năng của học sinh. Xây dựng biện pháp thực hiện của từng bộ môn chi tiết, phù hợp.

- Xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tuần chi tiết, đẩy mạnh tác dụng của hoạt động nhóm ngang. Chú trọng hiệu quả của công tác bồi dưỡng giáo viên thông qua các hoạt động đổi mới phương pháp, rèn kỹ năng nghiệp vụ sư phạm qua dự giờ và góp ý kiến cho đồng nghiệp.

- Xây dựng các chuyên đề đối với từng bộ môn một cách hợp lý, có hiệu quả. Mỗi tổ phải thực hiện ít nhất một chuyên đề cấp tổ trở lên.

- Xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ g.v còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ.

- Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh khá giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cho từng khối lớp một cách chi tiết, cụ thể.

## **7. Thực hiện nghiêm túc các quy định về hồ sơ chuyên môn:**

### **\*. Đối với giáo viên**

#### **1. Giáo án:** Phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phải soạn mới trước khi lên lớp 1 tuần (không được sử dụng giáo án cũ) theo quy định của phòng GD. Bài soạn đảm bảo đạt chuẩn về mặt kiến thức, kỹ năng, đúng nội dung và chương trình, phù hợp với đặc trưng bộ môn, đảm bảo yêu cầu về đổi mới phương pháp. Đối với các môn có tổ chức thi HS giỏi các cấp phải hoàn thiện tiến trình bài giảng theo chương trình, có nâng cao, bổ trợ kiến thức phù hợp với đối tượng HS và yêu cầu cụ thể đối với các em trong đội tuyển. Đặc biệt chú ý tính định hướng về nội dung thi học sinh giỏi khi bồi dưỡng kiến thức lớp 6, 7, 8 có liên quan đến nội dung thi của khối 9 và nhất là thi vào THPT.

- Đối với giáo viên đăng kí soạn, duyệt giáo án trực tuyến: Gửi giáo án đề tổ trưởng CM duyệt trước khi lên lớp trước ít nhất 3 ngày. Giáo án lên lớp phải đảm bảo đã được TTCM duyệt.

- Có giáo án và vở giải bài tập nâng cao khi tham gia bồi dưỡng HS.

## **2. Sổ báo giảng:**

- Phải hoàn thành ngay sau tiết 1 thứ hai hàng tuần, đúng tiến độ, đúng phân phối chương trình.

- Hàng tuần phải treo tại vị trí quy định tại văn phòng nhà trường từ thứ 2 và lấy lại báo giảng vào thứ 7 hàng tuần.

- Phải cho điểm xếp loại tiết đi dự theo thang điểm 20.

## **3. Sổ chủ nhiệm (đối với GVCN):**

- Phải thực hiện đầy đủ các nội dung trong sổ, sử dụng và cập nhật thông tin thường xuyên hàng ngày, hàng tuần, phát huy tác dụng trong giáo dục đạo đức, ý thức học tập của HS.

- Chú trọng các biện pháp GD với các đối tượng HS, đặc biệt HS chưa ngoan, yếu kém về học tập.

## **4. Sổ điểm cá nhân:**

- Vào điểm bằng một loại bút có màu mực đen.

- Cập nhật điểm thường xuyên, đúng tiến độ, sửa điểm đúng quy chế.

- Không được chữa điểm sai qui chế (dùng bút xoá, chữa đè...)

- Cập nhật điểm thường xuyên theo hàng tháng vào Sổ gọi tên và ghi điểm; và phân mềm quản lý học sinh và điểm.

## **5. Sổ công tác:**

- Ghi nội dung các cuộc họp và công việc liên quan.

- Ghi rõ tên, số các công văn, nội dung tên công văn về chuyên môn, các hoạt động liên quan đến chuyên môn ... mà BGH, tổ CM triển khai.

## **6. Sổ ghi kế hoạch giảng dạy, ghi chép sinh hoạt CM, dự giờ, thăm lớp:**

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp.

- Ghi chép đầy đủ, chi tiết nội dung các buổi sinh hoạt CM.

- Tham gia dự giờ, thăm lớp, sau dự giờ có đánh giá, xếp loại theo công văn 684/PGD&ĐT ngày 29/9/2015. Sổ dự giờ phải ghi đầy đủ nội dung, có nhận xét đánh giá từng phần và nhận xét xếp loại, rút kinh nghiệm ngay sau tiết dự, đảm bảo hiệu quả trong khi rút kinh nghiệm cho đồng nghiệp và nâng cao hiệu quả bồi dưỡng của bản thân. Dự đủ 02 tiết/tháng. Các tháng thao giảng tăng cường dự giờ các tiết thao giảng theo tổ, nhóm chuyên môn.

## **7. Sổ theo dõi RL thân thể: (Đối với GV dạy TD)**

### **\*. Đối với tổ chuyên môn:**

#### **1. Kế hoạch hoạt động CM của tổ:**

Sổ *Kế hoạch hoạt động CM* do tổ trưởng CM lập, xây dựng và cụ thể hoá từ kế hoạch chung của nhà trường, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của tổ.

#### **2. Sổ sinh hoạt chuyên môn:**

- Ghi chép chi tiết nội dung các cuộc họp, sinh hoạt bồi dưỡng CM và nghiệp vụ, công tác kiểm tra của tổ trưởng.

- Ghi chép nội dung kết quả xếp loại GV trong tổ hàng tháng.

- Có biên bản cụ thể của tất các buổi sinh hoạt, họp tổ CM (02 bản, trong đó 01 bản nộp BGH, 01 bản lưu.

**3. Sổ kí duyệt giáo án, theo dõi thực hiện chương trình:**

Theo dõi công tác soạn giảng của GV, theo dõi việc thực hiện tiến độ chương trình của GV trong tổ.

Ghi chép nội dung theo dõi việc thực hiện chương trình theo từng tuần đối với bộ môn Tổ phụ trách.

**4. Sổ đăng kí, theo dõi dạy bù của tổ:**

Ghi chép nội dung đăng kí dạy bù của GV trong tổ hàng tháng.

**5. Sổ theo dõi phân công dạy thay của tổ:**

Ghi chép nội dung phân công và công tác dạy thay của tổ theo tuần, tháng.

**6. Sổ kiểm tra của Tổ trưởng chuyên môn:**

Lập kế hoạch kiểm tra, thanh tra GV ngay từ đầu năm học và thông báo với GV; ghi đầy đủ, rõ ràng nội dung và kết quả kiểm tra, thanh tra của từng GV trong tổ.

Lưu hồ sơ kiểm tra: Biên bản dự giờ, biên bản KT giáo án, biên bản KT hồ sơ

**7. Các kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động chuyên môn trong năm học.**

**D. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ NĂM HỌC 2015-2016**

(Dự kiến thời gian thực hiện từ 18/8/2015 đến hết tháng 7/2016)

| Tháng                      | Các hoạt động trọng tâm                                                                                                                                                                                                           | T.gian thực hiện                 | Kết quả |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------|
| Từ 18/8/2015 đến hết tháng | - Chuẩn bị khai giảng, tổ chức khai giảng năm học mới 2015-2016.<br>- Kết hợp với các trường MN, TH thực hiện nhập trực tuyến số liệu PCGD, hoàn thiện hồ sơ PCGD.<br>- Triển khai và thực hiện “ <i>Tuần sinh hoạt tập thể</i> ” | - Tuần 3-4/8<br><br>- Tuần 1-2/9 |         |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |              |  |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--|
| 9/2015        | <p>đầu năm học mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự Hội nghị tập huấn chuyên đề "Nâng cao chất lượng dạy học theo chủ đề tích hợp và sản phẩm kiến thức liên môn"</li> <li>- Tổ chức các buổi tập huấn chuyên môn:</li> </ul> <p>Duyệt giáo án trực tuyến; Sử dụng phòng học thông minh; Dạy học theo chủ đề tích hợp và sản phẩm kiến thức liên môn; Nghiên cứu các văn bản pháp quy của ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của Sở, Phòng GD&amp;ĐT.</li> <li>- Cử CB, GV tham gia các lớp tập huấn do Sở, GD&amp;ĐT tổ chức.</li> <li>- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên đăng kí thi đua, SKKN, GPST, chỉ tiêu chất lượng bộ môn.</li> <li>- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch năm học. Kiểm tra, ký duyệt các kế hoạch của tổ chuyên môn.</li> <li>- Thành lập đội tuyển học sinh giỏi: các bộ môn văn hoá, IOE, Toán trên mạng cấp trường và cử giáo viên ôn luyện.</li> <li>- Tổ chức học nghề phổ thông cho HS khối 8.</li> <li>- Chỉ đạo các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện phân phối chương trình, việc chỉ đạo ghi chép và sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách theo Điều lệ trường Trung học, việc thực hiện chương trình giảm tải đối với các môn học.</li> <li>- Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn duyệt kế hoạch học năm học 2015-2016 của Phòng GD&amp;ĐT;</li> </ul> | - Tuần 3-4/9 |  |
| Tháng 10/2015 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp với các trường MN, TH và các TTHTCD tổ chức tốt "Tuần lễ học tập suốt đời" tại địa phương.</li> <li>- Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn Kiểm tra và đề nghị UBND thị xã công nhận PCGD TH ĐĐT và PCGD THCS năm 2015.</li> <li>- Tổ chức tập huấn cho CB, GV trong thị xã những nội dung Sở GD&amp;ĐT đã triển khai.</li> <li>- Tổ chức Cuộc thi KHKT cấp trường, lựa chọn các sản phẩm dự thi cấp thị xã (mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 sản phẩm).</li> <li>- Tổ chức Cuộc thi HKPD cấp trường. Lựa chọn</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | - Tuần 1,2   |  |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                               |  |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--|
|               | <p>VĐV tham gia luyện tập chuẩn bị cho HKPD thi xã Đông Triều.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia Hội nghị tập huấn chuyên môn do Phòng GD&amp;ĐT tổ chức.</li> <li>- Chuẩn bị các nội dung cho Hội nghị cán bộ viên chức lao động; tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của các cấp.</li> <li>- Tổ chức chuyên đề cấp tổ.</li> <li>- Tham gia chuyên đề cấp cụm.</li> </ul> <p>(chú trọng vào việc thực hiện dạy học theo PP BTNB và vận dụng KTLM để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học, tăng cường việc ứng dụng CNTT, sử dụng có hiệu quả các TBDH hiện đại, sử dụng triệt để các đồ dùng dạy học sẵn có để nâng cao hiệu quả giờ dạy.)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chuyên môn từ 2 - 4 đồng chí GV.</li> <li>- Tham gia Cuộc thi "Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi" cấp thị xã năm học 2015-2016.</li> </ul> | -Tuần 3,4                                     |  |
| Tháng 11/2015 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra công tác chỉ đạo của các tổ chuyên môn đối với việc ra đề kiểm tra, việc đánh giá và cho điểm của giáo viên với học sinh.</li> <li>- Kiểm tra chuyên môn từ 2-4 giáo viên</li> <li>- Tổ chức thao giảng, dự giờ, rút kinh nghiệm chào mừng 20/11.</li> <li>- Tổ chức cuộc thi giáo viên giỏi cấp trường.</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ tham gia Cuộc thi KHKT cấp thị xã dành cho học sinh trung học.</li> <li>- Tổ chức chuyên đề cấp trường, tăng cường trao đổi kinh nghiệm giảng dạy thông qua các tiết dạy thực nghiệm.</li> <li>- Tổ chức sơ kết thi đua chào mừng ngày 20/11, gửi báo cáo sơ kết về bộ phận CM Phòng GD&amp;ĐT ngày 21/11/2015.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                | <p>-Tuần 1,2</p> <p>-Tuần 3</p> <p>Tuần 4</p> |  |
| Tháng 12/2015 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thi GVCN giỏi cấp trường, lựa chọn GVCN giỏi dự thi cấp thị xã</li> <li>- Tổ chức cuộc thi cấp trường "Vận dụng KTLM và dạy học theo chủ đề tích hợp năm học 2015-2016".</li> <li>- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết đón đoàn Kiểm tra công tác quản lý của Ban giám hiệu; việc sử dụng đồ dùng dạy học; thực hiện phân phối chương trình; chương trình giảm tải và hoạt động</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | -Tuần 1,2                                     |  |



|                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                |  |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--|
| 4/2016         | <p>chương trình đối với các bộ môn, có kế hoạch dạy bù đối với bộ môn thực hiện chậm chương trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên bộ môn kiểm tra, rà soát các đối tượng học sinh yếu kém, có kế hoạch phụ đạo riêng đối với những học sinh chậm tiến bộ trong học tập.</li> <li>- Kiểm tra chuyên môn từ 1-2 giáo viên.</li> <li>- Hướng dẫn học sinh ôn tập học kỳ II.</li> <li>- Kiểm tra hồ sơ, giáo án dân chủ.</li> </ul>                                                                                                                                         | - Tuần 3,4                                                                     |  |
| Tháng 5/2016   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức kiểm tra học kỳ II (theo lịch thống nhất của Phòng GD&amp;ĐT); chấm bài kiểm tra, lên điểm và báo cáo kết quả kiểm tra, hai mặt giáo dục về Phòng GD&amp;ĐT.</li> <li>- Lập danh sách giới thiệu GV đi làm nhiệm vụ coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2016-2017.</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ công nhận tốt nghiệp THCS.</li> <li>- Duyệt kết quả tốt nghiệp THCS năm học 2015-2016.</li> <li>- Nộp báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên, kết quả đánh giá chuẩn HT, HP, GV về Phòng GD&amp;ĐT (theo đúng lịch quy định).</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuần 2,3</li> <li>- Tuần 4</li> </ul> |  |
| Tháng 6+7 2016 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ tuyển sinh vào THPT.</li> <li>- Duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 6 THCS năm học 2016-2017.</li> <li>- Chỉ đạo giáo viên tham gia coi, chấm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo điều động của Phòng GD&amp;ĐT.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                       | Tuần 1,2,3,4                                                                   |  |

## V. ĐỀ XUẤT- KIẾN NGHỊ

Đề nghị nhà trường tham mưu cho lãnh đạo các cấp đầu tư kinh phí chỉnh trang khu giáo dục thể chất và xây dựng phòng đa chức năng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn của Trường THCS Hồng Thái Tây. Yêu cầu các Tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn của

nhà trường năm học 2015-2016 để tổ chức phổ biến, nghiên cứu kỹ và quán triệt đầy đủ các nội dung trong kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, giáo viên trong Tổ CM. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận chuyên môn nhà trường để kết hợp giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT (b/cáo);
- Các Tổ CM (t/hiện);
- Công TTĐT;
- Lưu CM .

**K/T HIỆU TRƯỞNG  
P.HIỆU TRƯỞNG**

**DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT**

**Nguyễn Thị Thương**

